

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô M Hùng – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10.04.2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSST ngày 16.03.2018 đối với bị cáo:

Trịnh Hồng Q; Sinh năm:1969. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: ngõ 1 Đ, phường T, quận H, Hà Nội. Tạm trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Không. Văn hoá: 12/12. Con ông: Trịnh Q U (c). Con bà: Vương Thị Nguyệt M. Danh chỉ bản số 92 ngày 19.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị O (sinh năm: 1991, trú tại: xã L, huyện V, tỉnh Nam Định). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Khắc M (sinh năm: 1987, HKTT: xã H, P, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00, ngày 05/12/2017, Lê Khắc M (SN:1987; HKTT: xã H, P, Hà Nội) nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục. M liên hệ với Q là bảo vệ trông xe khách sạn LeGrand Hanoi để Q gọi gái bán dâm. Q đồng ý và thỏa thuận giá bán dâm là 3.000.000 đồng/ 1 lượt và M phải trả cho Q 500.000 đồng phí môi giới. Sau đó, Q gọi cho gái bán dâm là Nguyễn Thị O (SN: 1991; HKTT : xã L, huyện V, tỉnh Nam Định) Q thỏa thuận với O sau khi bán dâm xong thì O phải trả cho Q 500.000 đồng phí môi giới. Khoảng 21h00, ngày 05/12/2017, M thuê phòng 204 khách sạn LeGrand Hà Nội – Bạch Đằng, quận Bà Trưng, Hà Nội và gọi báo cho Q lên phòng lấy 500.000 đồng phí môi giới. Sau đó, O lên

thăng phòng 204 khách sạn LeGrand Hanoi. Tại đây, M đưa cho O 3.000.000 đồng tiền mua dâm rồi cả hai quan hệ tình dục với nhau, Khi các đối tượng đang mua bán dâm thì bị tổ Công tác của Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra và phát hiện. Tại chỗ, O và M khai đang mua bán dâm qua sự môi giới của Trịnh Hồng Q. Cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Thị O: 01 (Một) bao cao su đã qua sử dụng, 3.000.000 đồng tiền bán dâm, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Khắc M 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Hồng Q đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q 01 (Một) điện thoại di động Sam sung Galaxy A5 màu vàng dùng để giao dịch mua bán dâm; số tiền 500.000 đồng tiền công môi giới mại dâm mà M đưa cho Q.

Đối với đối tượng Lê Khắc M ngày 9/2/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm quy định tại Khoản 1 Điều 22 nghị định 167/NĐCP ngày 12/11/2013 với mức phạt: 750.000 đồng.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị O: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm quy định tại Khoản 1 Điều 23 nghị định 167/NĐCP ngày 12/11/2013 với mức phạt: 200.000 đồng.

Đối với khách sạn LeGrand Hanoi số 1B9 Đàm Trầu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội có đầy đủ giấy tờ kinh doanh và lễ tân khách sạn là anh Nguyễn Tiến D đã chủ động đến cơ quan công an tố giác tội phạm vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không đề cập vấn đề xử lý đối với khách sạn LeGrand Hanoi.

Tại bản cáo trạng số 48/CT/VKS-HS ngày 02/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Trịnh Hồng Q bị truy tố về tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát kết luận phân tích nội dung vụ án đánh giá tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Trịnh Hồng Q với mức hình phạt từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của O liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của M, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- Số tiền 3.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, của những người liên quan đã bị xử lý hành chính tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 19h ngày 05/12/2011, tại khu vực khách sạn LeGrand Hanoi, số 1B9 Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận hai Bà Trưng, Hà Nội, Trịnh Hồng Q có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị O bán dâm với giá 3.000.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng. Hành vi của Trịnh Hồng Q đã cấu thành tội Môi giới mại dâm được quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự trị an toàn xã hội xâm phạm đến đạo đức, nếp sống văn M xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến sức khỏe của con người Mại dâm là một tệ nạn xã hội gây ra nhiều tác hại cho mọi mặt của đời sống con người. Bị cáo nhận thức và biết rõ việc môi giới mại dâm cho người khác mua bán dâm là vi phạm pháp luật. Song do hám lời bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Trịnh Hồng Q chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tang vật: - Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng ;

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của O liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của M, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- Số tiền 3.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên !

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Trịnh Hồng Q** phạm tội: “**Môi giới mại dâm**”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Trịnh Hồng Q 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của O liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của M, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- Số tiền 3.500.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 118/2018 ngày 16.03.2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14.03.2018 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến